

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2032/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lil và ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 468/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ái Ng, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp 4, xã Long Điền Đông A, huyện Đ H, Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 4, xã Long Điền Đông A, huyện Đ H, Bạc Liêu.

(Chị Ng có đơn vắng mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Ái Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long

Điền Đông A, huyện Đ H ngày 26/10/2010 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống, do anh S gây nợ nên đi làm để kiếm tiền trả nợ nhưng sau khi đi làm thì không gửi tiền về và cũng không về nhà, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay không còn quan tâm nhau cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chị Ng xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Đào, sinh ngày 14/8/2010. Hiện nay đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng: Chị Ng xác định không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn S: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh S vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh S theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chị Ng và anh S kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng không có tiếng nói chung và cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng, nay chị Ng xác định không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ng được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ng xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 14/8/2010. Hiện nay đang sống chung với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi con, cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống với chị Ng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị Ng tiếp tục giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Ái Ng có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Anh S có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Phạm Ái Ng có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Ng và anh S chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ng và anh S thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong thời gian chung sống chị Ng và anh S xảy ra mâu thuẫn, anh S không quan tâm chăm sóc vợ con và vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh S là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ng xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 14/8/2010. Hiện nay đang sống chung với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi con, cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống với chị Ng nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị Ng tiếp tục giao cháu Đào cho chị Ng nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Ng không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ái Ng; Xử cho chị Phạm Ái Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 14/8/2010 cho chị Phạm Ái Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Phạm Ái Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009602 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phạm Ái Ng và anh Nguyễn Văn S được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Long Điền Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ H, ngày 30 tháng 9 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, vào lúc giờ phút ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Lê Văn Lil

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2022 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thu Vân, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hai, Bạc Liêu

2/. *Bị đơn*: Anh Ngô Chí Cường, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Minh Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H, Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu Vân; Xử cho chị Trần Thu Vân được ly hôn với anh Ngô Chí Cường.

2/.Về con chung: Giao con chung tên Ngô Chí Huy, sinh ngày 08/7/2016 cho anh Ngô Chí Cường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Chị Trần Thu Vân có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Trần Thu Vân phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009311 ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trần Thu Vân và anh Ngô Chí Cường được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết lúc vào lúc.....giờ.....phút, ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

